

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ - PT
Ngày: 14 – 9 – 2018
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2018/TLPT- HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2018, về việc: Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 15/2018/HNGĐ-ST, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2018/QĐ-PT, ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Hiện tạm trú: phường A, quận R, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Trương Thanh P, sinh năm 1990; trú tại: ấp B, xã C, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người làm chứng: Chị NLC, sinh năm 1989; trú tại: phường X, quận K, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Do có kháng cáo của: Chị Nguyễn Ngọc H, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Tại đơn khởi kiện ngày 03/10/2017, đơn khởi kiện ngày 18/01/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:*

Vào tháng 6/2013 chị H và anh Trương Thanh P có tìm hiểu quen biết nhau và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận R, thành phố Cần Thơ. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 05 năm, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh P tính tình nóng giận hay đánh con. Khoảng 02 năm trở lại đây vợ chồng đã bất đồng quan điểm sống, chị H và anh P đã ly thân từ tháng 9/2017. Theo chị H tình cảm vợ chồng hiện không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị H và anh P có 01 con chung tên Trương Ngọc Nhã T, sinh ngày 05/9/2014. Từ khi ly thân đến nay cháu T sống với chị H tại nhà cha mẹ ruột chị ở Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau, hiện cuộc sống của cháu T ổn định. Chị làm nghề nuôi tôm và câu cua mỗi tháng thu nhập khoảng 7.000.000 đồng nên đủ khả năng kinh tế để nuôi con. Bên cạnh đó, cháu T là bé gái, trước đây chị làm bảo mẫu giữ trẻ, thường xuyên chăm sóc cháu nên việc nuôi con tốt hơn anh P. Do đó, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T đồng thời yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000đ đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai ngày 22/01/2018 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Thanh P trình bày:*

Về quá trình hôn nhân là đúng như chị H trình bày nhưng mâu thuẫn vợ chồng xảy ra theo lời chị H là không đúng, anh P không thường xuyên đánh con mà chỉ đánh dạy cháu. Mâu thuẫn xảy ra là do chị H hiện không hiếu thảo với cha chồng, cha anh bệnh nặng nhưng chị H không về thăm và chăm sóc. Hiện anh P và chị H không thể đoàn tụ nên anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

- Về con chung: Anh P và chị H có 01 con chung là cháu Trương Ngọc Nhã T, sinh ngày 05/9/2014, anh P yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con. Anh làm vườn thu nhập mỗi ngày khoảng 450.000đ, đảm bảo đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 15/2018/HNGĐ-ST, ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 19, 53, 56, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Ngọc H và anh Trương Thanh P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc H.

Buộc chị Nguyễn Ngọc H giao cháu Trương Ngọc Nhã T, sinh ngày 05/9/2014 cho anh Trương Thanh P được trực tiếp nuôi, chị Nguyễn Ngọc H chưa phải cấp dưỡng cho cháu T.

Chị Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu T mà không ai được cản trở.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về tài sản chung, về nợ chung, về án phí sơ thẩm, về quyền và nghĩa vụ trong thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 23/5/2018, nguyên đơn chị H có đơn kháng cáo đối với bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 15/2018/HNGĐ-ST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

Lý do kháng cáo: Chị H cho rằng chị trước đây làm bảo mẫu, có thời gian công tác lâu dài ở trường mầm non nên có nhiều kinh nghiệm trong nuôi dạy trẻ; cháu T từ khi vợ chồng ly thân đến nay do chị nuôi chị đã đảm bảo đủ các điều kiện để nuôi dạy con tốt, hơn nữa cháu T là nữ khi đến tuổi trưởng thành ở với mẹ sẽ dễ dàng hơn; trong khi anh P là nam lại hay hay cờ bạc không đảm bảo tốt cho việc nuôi con.

Vì thế chị H kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Trương Ngọc Nhã T sinh ngày 05/9/2014 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng; yêu cầu anh Trương Thanh P cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 650.000đ đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Ngày 28/8/2018 chị H nộp chứng cứ bổ sung để chứng minh khả năng có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con là: Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Nguyễn Ngọc H gửi số tiền 320.000.000đ (ba trăm hai chục triệu đồng) tại Ngân hàng Vietcombank và sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Nguyễn Ngọc H gửi số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) tại Ngân hàng Aribank.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- *Người kháng cáo là nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:* Vẫn giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo xin được nuôi con chung là cháu Trương Ngọc Nhã T, sinh ngày 05/9/2014; riêng kháng cáo yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 650.000đ thì chị H xin rút.

- *Bị đơn anh Trương Thanh P trình bày:* Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của chị H, anh P yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không có vi phạm.

- Đối với kháng cáo của chị H yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung là cháu T cùng chị H mỗi tháng 650.000đ, tại phiên toà phúc thẩm chị H xin rút phần yêu cầu này nên đề nghị chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo này của chị H.

- Đối với kháng cáo của chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu T, sinh ngày 05/9/2014 là có căn cứ để chấp nhận, bởi: Cháu T đã sống chung với chị H từ khoảng tháng 9/2017 đến nay, chị H đủ điều kiện đảm bảo cho cháu T được hưởng về vật chất lẫn tinh thần, đồng thời cháu T là nữ đã quen sống với mẹ và về lâu dài sống với mẹ vẫn đảm bảo các điều kiện về giới tốt hơn anh P, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị H, sửa án sơ thẩm, giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H; anh P và chị H có các quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con và người không trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục:

[1] Tòa sơ thẩm xét xử ngày 15/5/2018 đến ngày 23/5/2018 chị Nguyễn Ngọc H có đơn kháng cáo nên kháng cáo của chị H là hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm chị H rút phần kháng cáo về yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung là cháu T cùng chị H mỗi tháng 650.000đ. Xét, việc rút yêu cầu của chị H là tự nguyện, nên căn cứ khoản 3 Điều 289 Toà đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo này của chị H.

- Về nội dung:

[1] Xét, kháng cáo của chị Nguyễn Ngọc H, về yêu cầu được nuôi con chung là cháu Trương Ngọc Nhã T.

Xét, chị H và anh P đều có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu T; song do cháu T đã có thời gian chung sống với chị H từ tháng 9/2017 đến nay đã quen với cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày với chị H, cháu T hiện tại được chị H chăm lo đầy đủ đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần, đồng thời cháu T là nữ sống với chị H sẽ thuận tiện trong sinh hoạt hàng ngày nhất là về giới tính khi cháu phát triển sau này và hiện tại chị H cũng đã chứng minh khoảng tiền hơn 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) mang tên chị gửi ở Ngân hàng và ngoài ra chị cũng có thu nhập ổn định từ nghề nuôi tôm. Nên chị H có đủ điều kiện để nuôi dạy con chung, vì thế Tòa chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; chấp nhận kháng cáo của chị H, sửa án sơ thẩm: Giao cháu Trương Ngọc Nhã T, sinh ngày 05/9/2014 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng; anh P không phải cấp dưỡng

nuôi con cùng chị H; anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh P.

[3] Do sửa án sơ thẩm nên chị H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả chị H 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0009129 ngày 25/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

[4] Quyết định khác của án sơ thẩm về công nhận cho chị Nguyễn Ngọc H và anh Trương Thanh P thuận tình ly hôn; về tài sản chung, nợ chung; về án phí hôn nhân sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309; khoản 3 Điều 289; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của chị Nguyễn Ngọc H về yêu cầu anh Trương Thanh P cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trương Ngọc Nhã T mỗi tháng là 650.000đ.

2. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Ngọc H, sửa án sơ thẩm.

Giao cháu Trương Ngọc Nhã T, sinh ngày 05/9/2014 cho chị Nguyễn Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng; anh Trương Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H; anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh P.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Ngọc H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả chị H 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0009129 ngày 25/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

4. Quyết định khác của án sơ thẩm về công nhận cho chị Nguyễn Ngọc H và anh Trương Thanh P thuận tình ly hôn; về tài sản chung, nợ chung; về án phí hôn nhân sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND T.VL;
- TAND TX. Bình Minh;
- Chi cục THADS TX. Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS; Tổ HC-TP, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu